

GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRONG GIÁO DỤC MẦM NON KHÓ KHĂN VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

ThS. CAO THỊ HỒNG NHUNG*

Ngày nhận bài: 12/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 13/05/2016.

Abstract: Inclusive education in pre-school education is necessary and must be much taken into consideration. However, the pre-school educational institutions are facing many difficulties in inclusive education such as low parent awareness, limited managers and teachers competences. The article analyses challenges facing of inclusive education and proposes solutions to improve the quality of inclusive education in preschools.

Keywords: Inclusive Education, children with disabilities.

Hiện nay, giáo dục hòa nhập (GDHN) trẻ khuyết tật (TKT) trong trường mầm non là việc làm cần thiết và rất cần được quan tâm. Tuy nhiên, GDHN trong giáo dục mầm non (GDMN) còn gặp nhiều khó khăn như: Số trẻ trên lớp quá đông, giáo viên (GV) chịu nhiều áp lực trong công việc... Vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào để nhiều trẻ mầm non khuyết tật được đi học và được hưởng nền giáo dục có chất lượng? Bài viết này nêu lên một số khó khăn dạy GDHN của giáo viên mầm non (GVMMN) và gợi ý một vài biện pháp khắc phục những khó khăn đó.

1. GDHN - “cánh cửa mở rộng” cho trẻ mầm non khuyết tật

GDHN không chỉ đơn giản là đưa TKT vào trong một chương trình giáo dục chung với trẻ bình thường, mà phải thiết lập những bước rõ ràng để đảm bảo cho TKT được tham gia một cách đầy đủ và tích cực những hoạt động trong lớp học. Vậy, ai là người thiết lập những bước đi rõ ràng để đảm bảo cho trẻ mầm non khuyết tật? Đó chính là GVMMN. Vì lẽ đó, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ GV và cán bộ quản lý về kiến thức, kỹ năng (KN), phương pháp trong GDHN là một yêu cầu cấp thiết của ngành GD-ĐT.

Trẻ từ 0-6 tuổi là giai đoạn rất quan trọng của cuộc đời, trẻ được phát triển nhanh về mọi mặt. Vì vậy, nếu chúng ta phát hiện sớm năng khiếu, nhu cầu đặc biệt của trẻ, có kế hoạch hỗ trợ và đáp ứng trong thời gian này, trẻ sẽ có nhiều cơ hội tốt hơn để phát triển. Điều này có ý nghĩa hơn đối với sự phát triển của TKT.

1.1. GDHN đối với TKT. Chúng tôi đã tham gia một hoạt động tại lớp mẫu giáo có TKT, tỉnh Thanh Hóa, và vẫn còn nhớ như in ánh mắt vui sướng, rạng ngời của một trẻ trai bị khuyết tật vận động, nhận những tràng pháo tay khen ngợi của các bạn trong lớp khi em nhẩy vào vòng tròn dưới sàn nhà một cách khó khăn

nhưng đầy nỗ lực. Điều này chứng tỏ việc tham gia lớp học hòa nhập như một thành viên bình thường sẽ giúp trẻ có được niềm tin trong cuộc sống.

Có thể khẳng định rằng, GDHN mang lại bình đẳng cho mọi TKT. Đúng như *Bản tuyên bố Salamanca* (từ hội nghị Quốc tế UNESCO về giáo dục đặc biệt năm 1994) đã nêu: “GDHN là cách tốt nhất để đấu tranh với những thái độ phân biệt đối xử, để xây dựng một xã hội hòa nhập và tiến tới giáo dục cho tất cả mọi người”. GDHN mang lại nhiều lợi ích cho TKT như: + Tạo điều kiện cho TKT có cơ hội được tiếp xúc bình đẳng với nền giáo dục mà các trẻ mầm non bình thường được nhận, được chăm sóc và giáo dục trong điều kiện tốt nhất, được phát triển hài hòa, cân đối cả về thể chất và tinh thần; + Dạy cho TKT các KN tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, dạy các KN và sự hiểu biết để thành công trong cuộc sống; + Tạo cơ hội cho TKT được tiếp xúc với nhiều người có nhiều hoàn cảnh khác nhau, từ đó trẻ có thái độ tích cực với sự đa dạng trong cuộc sống

1.2. GDHN đối với trẻ bình thường. GDHN không chỉ có ý nghĩa đối với TKT, mà còn có ý nghĩa đối với cả trẻ không khuyết tật. Trẻ học được cách vui vẻ, tiếp nhận những sự khác biệt đặc biệt của con người. Khi trẻ chơi chung với TKT thường xuyên, trẻ bình thường sẽ có thái độ tích cực, thân thiện hơn. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc giáo dục đạo đức cho trẻ, biết giúp đỡ, chia sẻ với người khác. Nhiều công trình nghiên cứu đã cho thấy thái độ của trẻ không khuyết tật đối với TKT có thể trở nên tích cực hơn khi chúng có cơ hội chơi chung với nhau một cách thường xuyên. Điều đó tạo ra một môi trường bình đẳng trong mối quan hệ bạn bè. Chính sự nhân ái, giúp đỡ người khác chính là “viên gạch” để xây lên lòng nhân hậu

* Bộ Giáo dục và Đào tạo

cho trẻ. Do đó, khi học trong cùng một lớp với TKT, trẻ bình thường sẽ học được cách nhìn nhận một cách rộng lượng và đối xử nhân hậu với TKT, đồng thời trẻ sẽ tự làm giàu vốn sống của mình.

Như vậy, chúng ta nhìn nhận rất rõ ý nghĩa của GDHN trong GDMN. Tuy nhiên, có nhiều khó khăn làm ảnh hưởng tới chất lượng GDHN, mỗi khó khăn của từng đối tượng (phụ huynh, Ban Giám hiệu nhà trường), từng góc độ (công tác đào tạo, quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ của GV) lại có sự khác nhau. Vì vậy, cần có những biện pháp cụ thể để nâng cao chất lượng GDHN, tạo mọi cơ hội cho trẻ mầm non khuyết tật được đến trường.

2. Những khó khăn và biện pháp khắc phục của GVMN khi dạy lớp có TKT

2.1. Đối với phụ huynh:

- *Đối với phụ huynh có TKT, có 2 hướng khác nhau:*
+ Có nhiều phụ huynh không công nhận những khiếm khuyết, thiếu hụt của con mình, điều này gây khó khăn trong quá trình hợp tác của GV. Với những trường hợp này, GVMN cần sự trợ giúp của Ban Giám hiệu nhà trường cũng như các chuyên gia về giáo dục đặc biệt, thậm chí phải nhờ đến chuyên gia tâm lý để giúp phụ huynh hiểu được những vấn đề mà con họ đang gặp phải, thấy được sự cần thiết khi gia đình hợp tác với nhà trường để trẻ được phát triển tốt nhất. GVMN thường xuyên trao đổi với phụ huynh về những biểu hiện của trẻ ở lớp, cho phụ huynh nhận thấy mọi người không cho rằng con họ là khác biệt; + Có nhiều phụ huynh của TKT lại lo lắng rằng con em mình sẽ không được những trẻ khác thích và chấp nhận, có khi còn bị ảnh hưởng, đối xử thô bạo hay trêu chọc. Lúc này, GVMN phải là chuyên gia tâm lý, giúp phụ huynh hiểu được một trong những điểm mạnh của trẻ em là chúng rất dễ thích nghi, dễ tiếp nhận cái mới, nên lo lắng này có thể khắc phục được. Đặc biệt hơn nữa, GV phải mang đến cho phụ huynh cảm giác an toàn khi đưa con họ đến lớp học hòa nhập, phụ huynh hãy tin rằng bạn không cho phép bất cứ trẻ nào trêu chọc hay bắt nạt con của họ; và rằng bạn sẽ giải quyết mọi chuyện ổn thỏa nếu những điều đó xảy ra.

- *Đối với phụ huynh có con học cùng TKT:* Những phụ huynh này thường có tâm lý lo lắng tới sự an toàn của con cũng như chất lượng giáo dục. Ở trường hợp này, GVMN phải là một chuyên gia truyền thông, tuyên truyền cho phụ huynh có cái nhìn nhân văn hơn với TKT, để hiểu rằng TKT có quyền được vui chơi, được học như bao trẻ bình thường khác.

2.2. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường. Tại Khoản 1, Điều 6, Chương 2/Quy định về GDHN dành cho

người tàn tật (ban hành kèm theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006) đã nêu rất rõ về nhiệm vụ của cơ sở giáo dục đối với GDHN dành cho người khuyết tật "Huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học". Như vậy, đã có những chính sách quy định GDHN cho tất cả trẻ mầm non có khả năng đi học, tuy nhiên một số trường mầm non vẫn không có cơ chế chính sách nhận TKT. Nhiều bậc phụ huynh rất khó khăn xin cho con em đi học. Những khó khăn đối với Ban Giám hiệu nhà trường khi không dám nhận TKT vào học do: thiếu cơ sở vật chất đặc thù cho TKT; GV chưa có KN chăm sóc và giáo dục TKT; số lượng trẻ quá tải nên không có chỗ trống để nhận TKT. Hiện nay, ở các thành phố lớn, trẻ tự kỉ ngày càng nhiều. Điều này thực sự là áp lực lớn đối với các trường mầm non nhận TKT vào học hòa nhập tại trường. Hơn nữa, các trung tâm thuộc tư nhân (hoặc các trung tâm nhỏ trực thuộc các trường sư phạm) rất ít hoặc không quảng bá dịch vụ của họ.

Một vấn đề khác trong việc phát triển GDHN là phần lớn những trường có kinh nghiệm thực hiện GDHN chỉ có thể được tìm thấy ở các thành phố lớn; điều này trở thành một thách thức lớn khi TKT sống ở khu vực nông thôn. Điều này càng làm giảm đi lựa chọn trường học cho TKT. Do đó, cần nâng cao nhận thức về GDHN trong cộng đồng.

Trước những khó khăn này, trường mầm non cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ của cơ sở đối với TKT, mở rộng cửa đón nhận TKT vào học tại trường. Điều tra nắm danh sách TKT có nhu cầu đi học tại địa bàn để xây dựng kế hoạch tiếp nhận vào năm học mới. Điều này sẽ mang đến cho phụ huynh sự bình đẳng, không đối xử phân biệt. Nhân rộng các mô hình, trung tâm hỗ trợ GDHN, Bộ GD-ĐT đã và đang khuyến khích mỗi tỉnh xây dựng ít nhất một trung tâm GDHN. Những trung tâm này là các nguồn chuẩn bị quý giá cho TKT trước khi bước vào lớp học hòa nhập với dịch vụ can thiệp sớm và các lớp học KN sống. Thông tư liên tịch số 58/2012/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH đã có hướng dẫn cụ thể về sự thành lập và hoạt động của các trung tâm hỗ trợ GDHN. Các trường và trung tâm chuyên biệt trước đây đang dần trở thành các trung tâm hỗ trợ mới để phát triển và khuyến khích hòa nhập. Nhà trường cần tạo điều kiện và cơ hội cho GV học tập về giáo dục đặc biệt, GDHN. Có kế hoạch bồi dưỡng cho GV nhằm nâng cao hiểu biết và có KN chăm sóc và giáo dục TKT trong lớp hòa nhập. Nhà trường có biện pháp truyền thông, nhằm lôi cuốn được sự hỗ trợ của cộng đồng và xã hội trong việc tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng học tập cho TKT và trẻ bình thường.

Cần có sự cộng tác chặt chẽ với gia đình, cộng đồng các ban ngành, đoàn thể địa phương để huy động nhiều nguồn lực hỗ trợ cho GDHN.

2.3. Đối với công tác đào tạo. Trong chương trình đào tạo GVMN, GDHN chỉ là “một học phần nhỏ”, do vậy, GVMN không có nhiều kiến thức và KN chăm sóc và giáo dục TKT. Phần lớn những người quan tâm đến dạy học hoặc làm việc với TKT chỉ có thể theo học Khoa Giáo dục đặc biệt, nơi cung cấp những KN thiết yếu để dạy theo nhu cầu của TKT. Từ hơn một thập kỷ nay, rất nhiều trường sư phạm đã mở ra chuyên ngành giáo dục đặc biệt. Khoa GDMN có học phần về giáo dục chuyên biệt. Điều này cho thấy hiện nay đã có nhiều GVMN có chuyên môn cần thiết để chăm sóc cho TKT. Tuy nhiên, số lượng GVMN có chuyên môn sâu về giáo dục khuyết tật vẫn không đủ so với nhu cầu thực tế. Hơn nữa, kiến thức KN chăm sóc TKT của GVMN chỉ dừng lại ở lý thuyết, chưa có nhiều KN thực tế. Hiện tại, chúng ta đang thiếu GVMN có chuyên môn để dạy lớp hòa nhập.

Trước thực tế trên, các trường sư phạm cần quan tâm tới việc rèn cho sinh viên các KN chăm sóc và giáo dục TKT, học phải gắn liền với thực tiễn. Đặc biệt, Khoa GDMN của các trường sư phạm cần quan tâm tới KN tổ chức các hoạt động giáo dục khi dạy lớp có TKT: lập kế hoạch, tổ chức; đánh giá; xử lý các tình huống sư phạm...; trang bị cho sinh viên KN tự học để họ tự trau dồi kiến thức khi họ thay đổi công việc.

2.4. Đối với quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực trạng của GDMN ở các thành phố lớn như TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh cho thấy số lượng trẻ trên lớp quá đông nên việc chăm sóc và giáo dục trẻ của GVMN vô cùng vất vả. Nếu như, trong lớp có TKT học hòa nhập thì sự vất vả của GV càng tăng lên. Bởi lẽ, ngoài những công việc chăm sóc và giáo dục trẻ hàng ngày cần GV thực hiện đầy đủ, đúng như theo chương trình GDMN, GV phải lưu tâm hơn tới TKT, đưa ra những kế hoạch hỗ trợ cho trẻ, giải quyết những tình huống khó khăn trong sinh hoạt của trẻ. Ví dụ: trong lớp sẽ có những trẻ bình thường không tỏ ra thân thiện với TKT; bản thân TKT né tránh và không muốn đến lớp...

GV chưa có nhiều KN trong việc chăm sóc và giáo dục TKT. Hiện nay, tất cả trẻ mầm non trên cả nước được chăm sóc và giáo dục theo chương trình GDMN (theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT). Còn đối với TKT với các mức độ khác nhau, cần có những hỗ trợ đặc thù tương ứng với từng loại tật. Trong thời gian GV học ở trường chuyên nghiệp, những KN chăm sóc TKT không được học chuyên sâu. Chính vì vậy, khi

dạy hòa nhập, GVMN sẽ khó khăn khi hướng dẫn trẻ hoạt động. Do đó, vẫn còn hiện tượng TKT chỉ đến lớp ngồi cùng các bạn chứ không được tham gia hoạt động với trẻ ở lớp. Điều này thực sự thiệt thòi đối với TKT, khiến trẻ càng cảm thấy tự ti với các bạn.

Với khó khăn này, giải pháp cơ bản nhất xuất phát từ chính bản thân GV phải yêu nghề mến trẻ. Mỗi GVMN cần nhận thức rằng chăm sóc, giáo dục trẻ em là niềm hạnh phúc của bản thân. Bên cạnh đó, việc lập kế hoạch chăm sóc và giáo dục một cách hợp lý sẽ giúp GV dễ dàng thực hiện được các hoạt động trong ngày; dự kiến các tình huống có thể xảy ra với trẻ cũng như cách giải quyết các tình huống đó. Điều này giúp GV chủ động trong các tình huống sư phạm. GV cần thường xuyên chia sẻ, trò chuyện với TKT để trẻ thấy rằng sự xa lánh của một số bạn không phải là lý do để né tránh lớp học. Trong kế hoạch giáo dục có đan xen kế hoạch hỗ trợ TKT. Khi thực hiện, cần có sự linh hoạt, sáng tạo trong các tình huống sư phạm, nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, cũng như tạo nhiều cơ hội cho TKT được hòa nhập cùng các bạn, được thể hiện những khả năng vượt trội. Hơn nữa, GV cần giáo dục trẻ bình thường có ý thức hỗ trợ, giúp đỡ bạn, tạo sự lan tỏa của tình yêu thương và chia sẻ, của lòng nhân ái; biết sử dụng và tự làm đồ dùng đồ chơi phù hợp để tổ chức môi trường giáo dục tốt cho TKT trong lớp; biết cách xử lý những bất thường của TKT trong lớp; cùng với Ban Giám hiệu nhà trường tuyên truyền và vận động các lực lượng xã hội để tạo điều kiện GDHN cho TKT.

Hiện nay, Bộ GD-ĐT có mở trang web *giaoduc hoanhap.edu.vn*. Ở đây có đầy đủ các thông tin về GDHN từ các văn bản quy phạm pháp luật đối với TKT cũng như GDHN; những dấu hiệu của TKT với các dạng tật khác nhau, tương ứng là những tác động phù hợp với từng dạng tật. GVMN cần tự trang bị những KN chăm sóc và giáo dục TKT từ cổng thông tin này.

GDHN cho trẻ mầm non khuyết tật là một vấn đề cần sự chú ý cấp bách từ các cơ quan quản lý các cấp, GV, phụ huynh, và toàn xã hội. GDHN cho TKT không chỉ dừng lại ở sự thán phục nghị lực của TKT hay thương hại họ vì những khiếm khuyết thể chất, mà hãy mở rộng cánh cửa để trẻ được đến trường và luôn coi trẻ là bình thường như bao trẻ mầm non khác.

Cán bộ quản lý và GVMN cần khắc phục những khó khăn trong nghề nghiệp, đặt sự an toàn và quyền

(Xem tiếp trang 117)

cho trẻ là việc làm vô cùng cần thiết, đòi hỏi một sự nghiêm túc và cẩn trọng.

Các vật liệu CST rất đa dạng như: bột nặn và các khuôn tạo hình, các vật liệu để tô vẽ như giấy, bút, sáp màu, các vật liệu để xây dựng...

2.2. Xây dựng môi trường chơi thân thiện, cởi mở và an toàn. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, trẻ em kể cả trẻ có khuyết tật sẽ sáng tạo hơn trong hoạt động khi chúng ở trong một môi trường thân thiện, cởi mở, không có sự đánh giá khắt khe, phê phán và bắt lỗi. Trong đó, thái độ của GV đối với trẻ và giữa các trẻ với nhau hay là sự tương tác xã hội trong lớp học có ảnh hưởng to lớn đến tính sáng tạo của trẻ.

Việc tăng cường sự tương tác giữa TKTTT và bạn bè trong khi chơi bao gồm tăng cường sự chấp nhận và tôn trọng lẫn nhau giữa trẻ không có khuyết tật và TKT, tăng cường sự tương tác xã hội trong nhóm và xây dựng tình bạn là vô cùng cần thiết cho hoạt động sáng tạo.

GV cần khuyến khích thái độ chấp nhận của những trẻ khác trong lớp đối với TKTTT bằng cách tôn trọng và đối xử công bằng với tất cả trẻ trong lớp bao gồm TKT; tạo cơ hội cho trẻ trong lớp tìm hiểu về người khuyết tật, nhận ra những điểm mạnh, điểm yếu của bạn cũng như của bản thân; tạo cơ hội cho TKT tham gia vào tất cả các hoạt động trong lớp. Cô giáo nói rõ kì vọng của mình với trẻ trước khi chơi: "Nào, bây giờ các con hãy cho cô thấy các con sáng tạo như thế nào nhé. Cô muốn tất cả các con chơi thật vui vẻ và đoàn kết".

Đồng thời, GV cần giúp đỡ và hướng dẫn TKT biết cách tương tác với các bạn bằng cách dạy và nhắc nhở những quy tắc giao tiếp, xã hội. GV cần hướng dẫn trẻ biết bắt đầu và duy trì sự tương tác xã hội trong khi chơi, cùng nhau giải quyết mâu thuẫn và chấp nhận, yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau. Đồng thời, GV cũng cần có ý thức tạo cơ hội để TKT CST theo khả năng của bản thân.

GV cần thể hiện sự thân thiện, vui vẻ và cởi mở khi thảo luận và nhận xét trẻ khi chơi. Tránh đặt những câu hỏi mang tính hình thức hoặc những câu hỏi đóng như: "Con có thích không?", "Con xây nhà phải không?"... mà nên sử dụng những câu hỏi mở và những câu hỏi kích thích tính tò mò và sáng tạo của trẻ, như: "Cái ô tô này lắp thêm đôi cánh thì ra sao nhỉ?", "Con có nghĩ nên xây thêm một vườn hoa ở góc này không?".

Khi nhận xét, đánh giá trẻ chơi GV cần cởi mở, nồng ấm và khuyến khích trẻ nhiều hơn. Trong đó, GV nên chú trọng vào những điểm tích cực của trẻ. Nếu trẻ chơi theo cách không như thông thường thì cũng không nên phê phán trẻ mà nên tìm hiểu xem tại sao

trẻ lại chơi như vậy, trẻ chưa biết cách chơi hay là một sự sáng tạo của trẻ. Khi biết cách đặt câu hỏi hoặc đưa ra lời nhận xét, GV sẽ khơi gợi được ý tưởng của trẻ. Chẳng hạn, cô giáo có thể nói: "Ồ, chắc là cái cây của con thật là to lớn mới có thể mang được nhiều quả to như thế này nhỉ".

* * *

Môi trường chơi là yếu tố quan trọng, cần được lưu ý trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi cho TKTTT ở trường mầm non hòa nhập. Việc xây dựng môi trường CST có ý nghĩa quan trọng, vừa phát huy khả năng sáng tạo của GV, vừa tạo cơ hội cho trẻ sáng tạo khi chơi và học. Môi trường chơi bao gồm các điều kiện vật chất và tâm lí, trong đó đòi hỏi GV phải tạo ra được một môi trường an toàn, hấp dẫn và kích thích trẻ chơi cũng như phát triển tối đa tiềm năng của trẻ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Thị Minh Thành (2013). *Một số biện pháp tổ chức trò chơi xây dựng nhằm phát triển tính sáng tạo cho trẻ khuyết tật trí tuệ nhẹ*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tr 120-129.
- [2] Alka Burman (2012). *Constructive play in early learning environments*. CMAS, www.cmascanada.ca.
- [3] Janet Moyles (2006). *The excellence of play*. Open University Press.
- [4] <http://www.eric.ed.gov>.

Giáo dục hòa nhập trong giáo dục...

(Tiếp theo trang 123)

được đi học của TKT tật lên hàng đầu. Đối với các cơ sở đào tạo cần có kế hoạch đưa GDHN vào học phần cơ bản nhất trong chương trình đào tạo sư phạm mầm non. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Thị Thu Hương (2015). *Giáo dục hòa nhập trong giáo dục mầm non*. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên.
- [2] <http://www.giaoducoanhap.edu.vn>.
- [3] Bộ GD-ĐT (2006). *Quy định về Giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật* (ban hành kèm theo Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ GD-ĐT).
- [4] Bộ GD-ĐT (2009). *Chương trình Giáo dục mầm non* (ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ GD-ĐT).
- [5] Unesco (1994). *Tuyên bố Salamanca và cương lĩnh hành động về giáo dục theo nhu cầu đặc biệt*.